

Thứ sáu, ngày 7 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Hồi phục diện rộng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 10/9/2018		•	
Week 10/9-14/9/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index hồi phục mạnh sau 4 phiên liên tiếp giảm điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+2.29 điểm); VCB (+1.93 điểm); BID (+1.24 điểm); CTG (+0.70 điểm); HPG (+0.70 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-0.80 điểm); HNG (-0.28 điểm); VHM (-0.17 điểm); YEG (-0.14 điểm); TCH (-0.12 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm ngân hàng, đặc biệt có TPB tăng trần
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,188.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 13.84 điểm. Thị trường có 190 mã tăng và 94 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 10.71 điểm, đóng cửa tại 968.90 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 1.23 điểm lên 111.7 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 152.86 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (53.6 tỷ), VCB (48.6 tỷ) và VNM (34.5 tỷ). Ngược lại, họ bán ròng -20.49 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường hồi phục mạnh vào phiên chiều sau khi rung lắc trên ngưỡng tham chiếu vào phiên sang. Sự lan tỏa của dòng ngân hàng ra thị trường chung đang có sự tích cực lớn dẫn đến phần lớn thị trường ở trong sắc xanh. Đặc biệt nhóm VN30 có tới 26 cổ phiếu tăng điểm. Trên quan điểm của BSC, sau đợt điều chỉnh từ 1,000 điểm là kháng cự tâm lý mạnh, thị trường cần thêm sự tích lũy để vượt thoát ngưỡng này trong thời gian tới. Nhà đầu tư nên quan sát thêm những cổ phiếu dẫn dắt dòng ngân hàng và dầu khí.

Phân tích kỹ thuật:

ACB_ Đi ngang

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

Cô gái đẹp nhất trên thế giới

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 968.90

Giá trị: 3188.7 tỷ 10.71 (1.12%)

Khối ngoại (ròng): 152.86 tỷ

HNX-INDEX 111.70

Giá trị: 515.74 tỷ 1.22 (1.1%)

Khối ngoại (ròng): -20.49 tỷ

UPCOM-INDEX 51.00

Giá trị: 206.4 tỷ 0.09 (0.18%)

Khối ngoại (ròng): 25.92 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.9	0.25%
Giá vàng	1,201	0.12%
Tỷ giá USD/VND	23,305	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	27,046	-0.10%
Tỷ giá JPY/VND	21,048	0.02%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	53.6	NVL	19.4
VCB	48.6	GAS	13.1
VNM	34.5	VIC	9.9
KDC	14.3	GEX	6.4
HCM	10.6	VND	6.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

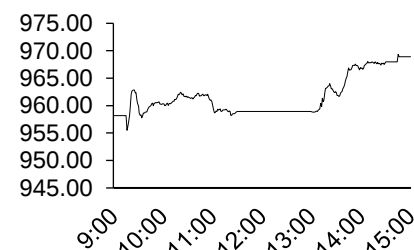
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Trần Thành Hưng

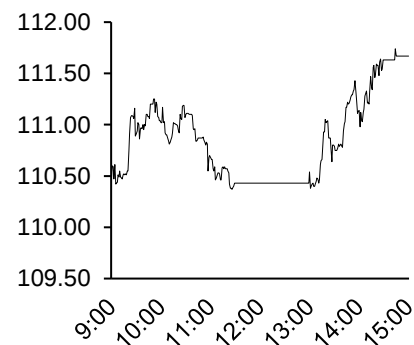
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	9.2	39.7	37	41	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	7.1	20.9	18	22	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
ASM	6.7	13.3	12	14	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	4.9	26.5	25	28	NGỪNG BÁN	Hồi phục ngắn hạn
VNM	4.8	127.1	125	135	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	4.3	62.0	59	64	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	4.1	25.0	25	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SBT	3.7	19.9	18	21	MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	3.6	22.9	23	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	3.6	33.4	31	35	NGỪNG BÁN	Hồi phục ngắn hạn

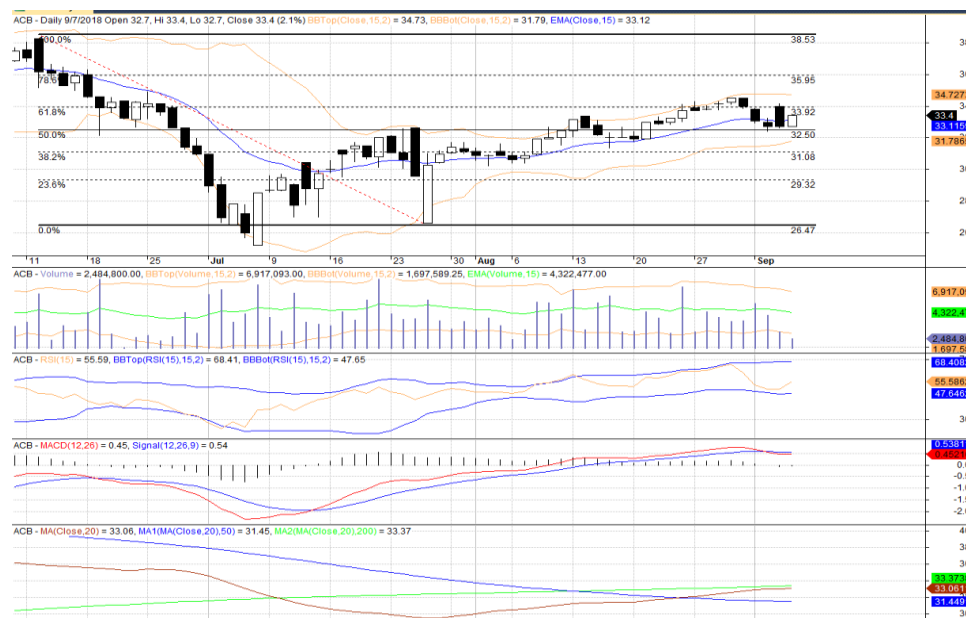
Phân tích kỹ thuật

ACB_ Đi ngang

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Đi ngang
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm
- Chỉ báo RSI: Ở vùng trung lập.
- Đường MA: Đường MA 20 đã cắt MA 50 và tiếp cận đường MA200.

Nhận định: Cổ phiếu ACB hiện đang kiểm tra ngưỡng hỗ trợ 32.5, với mức thanh khoản thấp dần trong các phiên gần đây. Đường RSI vẫn đang trong xu hướng hồi phục, cùng với chỉ báo MACD phân kỳ cho thấy cổ phiếu đang đấu tranh gần ngưỡng 32.5. Đường MA 20 đang tiệm cận đường MA 200, báo hiệu xu hướng hồi phục ngắn hạn mạnh để kiểm tra ngưỡng kháng cự 36 sau khi đã tích lũy quanh vùng giá 32.5-34.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	943.5	0.9%	5.4%
VN30F1810	943.0	0.9%	24.0%
VN30F1812	944.9	1.1%	-2.0%
VN30F1903	945.0	1.0%	-38.4%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	127	4.1	3.2
HPG	40	2.7	2.3
VRE	38	3.0	1.6
VCB	62	2.8	1.1
VPB	25	1.6	1.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	97	-1	-0.7
HSG	10	0	0.0
KDC	31	0	0.0
SAB	223	0	0.0
GMD	27	0	0.0

Câu chuyện cuối tuần

Cô gái đẹp nhất trên thế giới

_Nguồn: Sưu tầm

Chàng trai và cô gái đang ngồi buôn điện thoại với nhau. Cô gái hỏi: “Chiều nay anh có bận gì không?”.

– Anh bận đi chơi rồi.

– Với ai?

– Với cô gái đẹp nhất trên thế giới.

Cô gái vốn thích chàng trai nên rất buồn rầu. Chiều tới, tiếng chuông cửa nhà cô gái bỗng đổ liên hồi. Khi cô ra mở cửa, chàng trai đã đứng đó với bó hoa hồng đỏ trên tay.

– Chào em.

– Anh làm gì ở đây thế?

– Thì anh đã bảo sẽ đi chơi với cô gái đẹp nhất trên thế giới mà.

– Hi hi, anh này... làm em ngại quá...

– Thế chị gái em có nhà không?

:))

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.90	6.7%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	67.80	12.1%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	24.35	24.6%	18.0	22.5
4	HT1	22/8/2018	12.60	13.35	6.0%	11.6	14.5
Trung bình					12.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.85	65.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	39.70	55.9%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	61.30	46.3%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	27.85	-5.3%	27.9	40.0
Trung bình					40.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.0	62.2%	17.0	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.2	-5.1%	27.6	36.3
3	ACB	2/2/2018	32.4	33.4	3.1%	30.8	45.0
4	PNJ	21/08/2018	105.0	98.2	-6.5%	95.0	125.0
Trung bình					13.4%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	117.3	0.8%	0.6	1,647	1.5	8,472	13.8	5.0	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	98.2	2.3%	0.9	692	1.5	5,110	19.2	4.7	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	88.4	2.8%	1.5	2,694	0.2	1,816	48.7	4.1	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.2	0.3%	0.7	293	0.1	1,984	14.7	1.0	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	97.2	-0.8%	1.0	13,488	3.0	1,292	75.2	6.9	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	37.7	3.0%	1.1	3,112	2.6	791	47.6	2.7	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	65.1	0.2%	0.8	2,568	1.3	2,534	25.7	4.2	8.8%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.9	1.5%	1.1	470	0.6	5,319	6.6	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.7	2.8%	1.5	412	3.2	2,870	9.7	2.3	45.8%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	31.5	1.9%	1.3	685	5.3	2,585	12.2	1.7	55.8%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	60.2	0.8%	1.0	427	0.1	4,289	14.0	3.2	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	61.3	3.0%	1.3	345	0.8	6,129	10.0	2.7	60.9%	29.3%	
FPT	Công nghệ	43.0	1.5%	0.9	1,147	0.9	5,094	8.4	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.0	0.8%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	100.4	0.2%	1.6	8,355	1.6	5,796	17.3	4.4	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	67.8	1.0%	1.5	3,416	1.7	3,254	20.8	4.2	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	20.9	-0.5%	1.8	406	7.1	1,620	12.9	0.9	19.5%	6.8%	
BSR	Dầu khí	16.8	0.6%	0.8	2,265	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	42.0%	23.0%
DHG	Dược	92.0	0.7%	0.4	523	0.8	4,035	22.8	4.1	47.8%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.5	2.3%	1.0	298	0.2	1,444	12.1	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.1	0.5%	0.6	232	0.1	790	12.8	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	62.0	2.8%	1.4	9,698	4.3	3,140	19.7	3.8	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	33.9	3.5%	1.7	5,039	4.6	2,344	14.5	2.3	2.6%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	26.5	2.3%	1.6	4,290	4.9	2,085	12.7	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	25.0	1.6%	1.2	2,634	4.1	2,663	9.4	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.9	1.8%	1.2	2,146	3.6	2,113	10.8	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	33.4	2.1%	1.2	1,811	3.6	2,887	11.6	2.3	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	56.5	1.8%	0.8	201	0.5	5,642	10.0	1.9	74.8%	19.6%	
NTP	Nhựa	48.3	-0.4%	0.5	187	0.0	4,932	9.8	2.1	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	20.5	-3.3%	1.2	802	0.1	229	89.6	1.6	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	39.7	2.7%	0.9	3,666	9.2	4,210	9.4	2.3	38.9%	30.1%	
HSG	Thép	10.4	-0.5%	1.3	174	2.3	1,861	5.6	0.8	20.2%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	127.1	4.1%	0.6	9,623	4.8	5,065	25.1	8.5	59.0%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	222.8	0.0%	0.8	6,212	0.3	7,082	31.5	9.1	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	95.0	0.2%	1.2	4,350	0.9	5,370	17.7	5.9	29.0%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.9	1.8%	0.8	429	3.7	1,053	18.9	1.6	8.4%	11.1%	
ACV	Vận tải	82.5	2.2%	0.8	7,809	0.1	1,883	43.8	6.6	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	147.5	0.3%	1.1	3,473	2.3	9,463	15.6	7.5	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.8	2.2%	1.7	2,053	0.7	1,727	21.9	3.1	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.2	0.2%	1.0	351	0.6	6,223	4.4	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.0	3.7%	0.8	220	0.2	2,168	8.3	1.4	34.4%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	88.6	0.3%	0.9	616	0.4	5,657	15.7	5.2	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.9	0.0%	0.9	368	1.6	1,299	14.5	1.3	25.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.4	2.7%	0.6	221	0.4	1,537	8.7	0.9	5.2%	10.9%	
CTD	Xây dựng	164.2	0.7%	0.7	559	0.5	20,360	8.1	1.7	43.5%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.0	-2.9%	1.3	326	0.4	2,715	6.3	1.2	10.7%	19.2%	
CII	Xây dựng	25.9	1.6%	0.5	276	0.6	(39)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	-0.2%
POW	Điện	14.1	2.2%	0.6	1,436	1.2	1,026	13.7	1.2	67.9%	9.1%	
NT2	Điện	26.4	1.1%	0.7	330	0.1	2,912	9.1	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	127.10	4.10	2.29	882130.00
VCB	62.00	2.82	1.93	1.60MLN
BID	33.90	3.51	1.24	3.17MLN
CTG	26.50	2.32	0.70	4.31MLN
HPG	39.70	2.72	0.70	5.41MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	97.20	-0.82	-0.80	698830.00
HNG	16.60	-6.48	-0.28	5.33MLN
VHM	104.80	-0.19	-0.17	459090.00
YEG	218.60	-6.98	-0.14	27120.00
TCH	25.60	-3.94	-0.12	531740.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAR	5.99	6.96	0.01	1.31MLN
DHM	4.00	6.95	0.00	375190.00
YBM	26.30	6.91	0.01	413000.00
TPB	26.35	6.90	0.30	334230.00
HVG	3.89	6.87	0.02	297270.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KAC	11.30	-7.00	-0.01	120.00
RIC	7.18	-6.99	-0.01	20.00
YEG	218.60	-6.98	-0.14	27120.00
LAF	6.14	-6.97	0.00	1570.00
HRC	33.50	-6.94	-0.02	10.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	33.40	2.14	0.90	2.48MLN
SHB	8.30	1.22	0.11	4.18MLN
NVB	8.60	2.38	0.06	1.56MLN
DL1	35.00	2.94	0.05	4200.00
OCH	6.10	8.93	0.05	7000.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	28.20	-2.42	-0.04	140600.00
VCG	17.00	-2.86	-0.03	541900.00
PVS	20.90	-0.48	-0.02	7.88MLN
IVS	12.60	-8.03	-0.02	4500.00
HUT	5.00	-1.96	-0.02	1.31MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

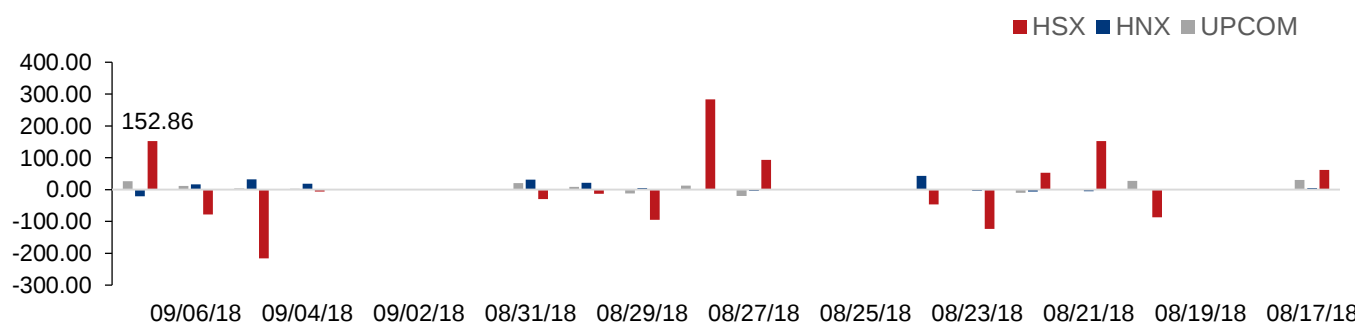
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.01	249700.00
BII	0.90	12.50	0.01	408500.00
VCR	3.30	10.00	0.00	3000.00
VE3	11.20	9.80	0.00	2100.00
VNF	42.60	9.79	0.01	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.90	-10.00	0.00	366700.00
PCN	9.10	-9.90	0.00	31100.00
PSW	4.60	-9.80	0.00	10100.00
SRA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KTS	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.5	170	85.1	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.4	2,912	9.1	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	33.4	2,887	11.6	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.0	5,570	7.4	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.7	1,035	16.1	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.0	2,168	8.3	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	39.7	4,210	9.4	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	27.7	2,870	9.7	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.5	2,847	4.4	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	37.5	5,765	6.5	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.0	5,094	8.4	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	62.0	3,140	19.7	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.9	1,620	12.9	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.9	2,113	10.8	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	164.2	20,360	8.1	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.9	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	88.9	18,378	4.8	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	98.2	5,110	19.2	4.7	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

